TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 13/2017/DS-ST
Ngày 21/8/2017.
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay nợ tiền "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ – TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoa

2. Ông Siu Tơ Lul

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Dương Nam Anh Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Mạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2017 về '*tranh chấp hợp đồng dân sự vay nợ tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Ngọc A, trú tại: Làng D, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Mạnh Đ, trú tại: Tổ dân phố x, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.(theo văn bản ủy quyền ngày 16/3/2017).Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, trú tại: Làng D, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị Ngọc A và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Mạnh Đ trình bày:

Ngày 22/5/2014 (âm lịch), bà Nguyễn Thị T có vay của bà A số tiền 15.000.000đ, bà T có ký vào giấy mượn tiền viết tay hẹn đến ngày 22/6/2014 (âm lịch) sẽ trả. Ngày 25/9/2015, bà T lại tiếp tục vay của bà A số tiền 25.000.000đ, bà T viết giấy mượn tiền và ký tên hẹn đến ngày 25/01/2016 sẽ trả, tổng số tiền bà T đã vay của bà A là 40.000.000đ. Tuy nhiên, bà T chỉ mới trả cho bà A 5.000.000đ, còn lại 35.000.000đ bà T không trả như cam kết mặc dù bà A đã đòi nhiều lần. Nay, bà A yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả cho bà A số tiền 35.000.000đ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, các thông báo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị T không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của bà A.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai như sau :

-Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Đinh Thị Ngọc A đã ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Trần Mạnh Đ, chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Bị đơn bà Nguyễn Thị T không thực hiện đúng theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án, điều này thể hiện bà T mặc nhiên từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, 474 và 478 của Bộ luật dân sự năm 2005, buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Đinh Thị Ngọc A số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Đinh Thị Ngọc A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giải quyết « tranh chấp hợp đồng dân sự vay nợ tiền » giữa Bà với bà Nguyễn Thị T; theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nên, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Theo các giấy mượn tiền viết tay mà nguyên đơn cung cấp (BL 02-03) thì ngày 22/5/2014 (âm lịch),bà Nguyễn Thị T có mượn của bà A số tiền 15.000.000đ, thời hạn trả nợ là ngày 22/6/2014 (âm lịch). Ngày 25/9/2015, bà T lại tiếp tục mượn của bà A số tiền 25.000.000đ, thời hạn trả nợ là ngày 25/01/2016. Tổng số tiền bà T đã mượn của bà A là 40.000.000đ. Theo trình bày của nguyên đơn thì bà T chỉ mới trả cho bà A 5.000.000đ. Sau khi thụ

lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng bà T không đến Tòa án làm việc nên đã mặc nhiên thừa nhận yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định việc bà T đã mượn 40.000.000đ của bà A là có thực. Đến hạn trả nợ, bà T chỉ mới trả được 5.000.000đ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết giữa hai bên theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005. Do đó, nguyên đơn bà Đinh Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền 35.000.000đ là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 474 và 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Đinh Thị Ngọc A số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) {(35.000.000đ x 5%)} để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Đinh Thị Ngọc A 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001xxx ngày 16/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp Bản, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND huyện Chư Sê;
-Các đương sự;
-Thi hành án DS huyện Chư Sê;
-Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dậu